

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số: 91/QĐ-ĐHVLT, ngày 18 tháng 03 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Lang)*

**Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo cử nhân Piano**

**Trình độ đào tạo** : Đại học

**Ngành đào tạo** : Piano

**Mã ngành** : 52210208

**Loại hình đào tạo** : **Chính qui tập trung**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn Piano kết hợp kiến thức nền khoa học xã hội và kỹ năng sư phạm, đủ khả năng tự phát triển bản thân để làm việc trong nhiều lĩnh vực có liên quan âm nhạc (lĩnh vực âm nhạc như dạy Piano, đàn piano phổ thông, phân tích âm nhạc, biên diễn; các công việc khác thuộc lĩnh vực truyền thông, văn hóa,...).

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về kiến thức**

Chương trình đào tạo ngành Piano theo định hướng mở trang bị cho người học hệ thống kiến thức chuyên môn về Piano, lịch sử nghệ thuật, các đặc trưng và cấu trúc âm nhạc, kỹ thuật biểu diễn, phương pháp sư phạm chuyên ngành; kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; đường lối văn hóa nghệ thuật của Đảng và Nhà nước Việt Nam;... Bên cạnh đó, người học cũng được trang bị các kiến thức chung thuộc hệ thống giáo dục quốc dân về triết học Mác – Lenin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

##### **1.2.2. Về năng lực**

Người học tốt nghiệp ngành Piano theo hướng mở được bồi dưỡng năng lực Piano, phân tích âm nhạc, tổ chức chương trình âm nhạc, ứng dụng âm nhạc vào các lĩnh vực liên quan, nghiên cứu khoa học và phương pháp giảng dạy chuyên ngành; biểu diễn cá nhân và biểu diễn với dàn hợp xướng; tự phát triển bản thân trên cơ sở nhận thức, đánh giá xu hướng xã hội.

##### **1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Cử nhân Piano trường Đại học Văn Lang có năng lực tự nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết các vấn đề âm nhạc, nghệ thuật, quảng cáo và văn hóa; đề xuất những sáng kiến có tính khả thi; thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; có năng lực dẫn dắt chuyên môn, phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động nghệ nghiệp. Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và đạo đức nghề nghiệp.

##### **1.2.4. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp**

Người học tốt nghiệp hệ Cử nhân ngành Piano tại trường Đại học Văn Lang có khả năng đảm nhận đa dạng vị trí công tác:

- Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập hoặc nghệ sĩ tại các cơ sở hoạt động âm nhạc - văn hóa - nghệ thuật (các đoàn nghệ thuật, dàn nhạc, sở văn hóa, nhà văn hóa, nhà thiếu nhi...).

- Có khả năng làm việc và giảng dạy âm nhạc tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và quốc tế từ cấp mầm non, tiểu học, trung học đến trung cấp, cao đẳng, đại học.
- Làm việc tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu âm nhạc, đào tạo âm nhạc trong khu vực và cả nước.
- Tham gia tư vấn và tổ chức chương trình âm nhạc và truyền hình của Đài truyền hình, Đài phát thanh, các công ty truyền thông và quảng cáo, Đài truyền hình, Đài phát thanh,...

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản về Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó xây dựng tinh thần yêu nước, phẩm chất chính trị;
- Được trang bị những kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật, mối liên hệ giữa nghệ thuật và tôn giáo; chính sách nghệ thuật của Đảng và Nhà nước Việt Nam;
- Hiểu biết về pháp luật cơ bản, luật bản quyền và luật bảo vệ môi trường;
- Được trang bị hệ thống kiến thức chuyên môn về lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam; kiến thức về kỹ thuật biểu diễn trên sân khấu; nghệ thuật hát hợp xướng; các dòng nhạc như thính phòng, dân gian, nhạc nhẹ...
- Có các kiến thức về giao tiếp, ứng xử sư phạm; biết cách vận dụng các phương pháp sư phạm để giảng dạy Piano.

### **2.2. Kỹ năng**

- Kỹ năng cứng
- Kỹ năng biểu diễn: Thuần thục biểu diễn, có bản lĩnh sân khấu, nhạy bén xử lý tình huống trong biểu diễn;
- Kỹ năng tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật: phân tích nội dung, hình thức các tác phẩm âm nhạc;
- Có kỹ năng sư phạm: có thể tham gia giảng dạy Piano tại các cơ sở đào tạo. Có trình độ ngoại ngữ tương đương 450TOEIC;
- Có trình độ kỹ năng sử dụng Tin học với trình độ cơ bản theo quy định theo chuẩn Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- Kỹ năng mềm
- Có kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng và tạo mối quan hệ tốt với đối tác;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;
- Có năng lực tư duy, sáng tạo trong các tình huống;
- Có năng lực lập kế hoạch điều phối; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

### **2.3. Thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với đơn vị, công ty.
- Có tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có lòng say mê nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật; có ý chí phấn đấu trong nghề nghiệp và trong cuộc sống.

### **2.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp**

- Trở thành nghệ sĩ hoạt động độc lập hoặc trong các nhà hát, các Đoàn nghệ thuật, các cơ sở hoạt động âm nhạc, (Các cơ sở văn hóa, Nhà văn hóa...);
- Làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật, các trung tâm đào tạo âm nhạc và các trường phổ thông trong khu vực TP.HCM và cả nước;
- Làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu âm nhạc, văn hóa- nghệ thuật;
- Tham gia các cuộc thi hát chuyên nghiệp trong và ngoài nước;
- Tư vấn và tổ chức dàn dựng các chương trình âm nhạc cho TV, Radio, các sự kiện âm nhạc, tham gia liên hoan văn nghệ ở các đơn vị cơ sở.

### **2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chính quy Piano tại Đại học Văn Lang có thể học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo.

### 3. Thời gian đào tạo: 4 năm

#### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức tối thiểu cho toàn khóa học là 125 tín chỉ, bao gồm học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:

- Đối tượng tuyển sinh là thí sinh có năng khiếu âm nhạc, không mắc bệnh mãn tính về tai mũi họng, có ngoại hình phù hợp với yêu cầu biểu diễn trên sân khấu.
- Có một trong những bằng: Trung học phổ thông, Trung cấp âm nhạc chuyên nghiệp hoặc tương đương trình độ trung cấp âm nhạc chuyên nghiệp.

Phương thức tuyển sinh do trường Đại học Văn Lang quy định và tổ chức: xét điểm thi môn Văn THPTQG hoặc điểm môn Văn 3 học kỳ cuối bậc THPT; năng khiếu: thi 2 môn theo thông báo hàng năm của Nhà trường.

### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 25/2006/QĐ – BGDĐT.

#### 4.1. Quy trình đào tạo:

Chương trình đào tạo có 125 tín chỉ, bao gồm ba mảng: kiến thức chính trị, quốc phòng, thể chất; kiến thức giáo dục đại cương; kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; thực hiện trong 4 năm với 8 học kỳ. Cụ thể: kiến thức chính trị, quốc phòng, thể chất, pháp luật và môi trường triển khai ở hai học kỳ 1 và 2 của năm thứ nhất; khối kiến thức giáo dục đại cương về khoa học xã hội - nhân văn và ngoại ngữ triển khai tập trung từ học kỳ 1 đến học kỳ 3; khối kiến thức chuyên ngành và bổ trợ ngành triển khai ở tất cả học kỳ, trong đó tập trung nhiều từ học kỳ 4 đến học kỳ 7; học kỳ 8 sinh viên được hướng dẫn thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp.

#### 4.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo và không còn học phần đạt điểm dưới 5;
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Được xếp loại đạt các học phần Giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

### 5. Thang điểm

Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10.

### 6. Nội dung chương trình

#### CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (125 tín chỉ)

	Các học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
8.1	Khối kiến thức đại cương (Không kể các học phần GDTC và GDQP)	37	
8.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
	- Kiến thức cơ sở	6	

#### 8.1. Khối kiến thức đại cương

- Kiến thức ngành chính	34	
- Kiến thức tự chọn	14	Chọn 14/18 TC
- Kiến thức bổ trợ	14	Chọn 14/18 TC
- Thực tập nghề nghiệp	12	
- Thi tốt nghiệp	10	
<b>Tổng cộng</b>		<b>125</b>

#### 8.1.1 Lý luận chính trị (10 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
<b>Cộng</b>		<b>10</b>

#### 8.1.2 Khoa học xã hội (5 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
4	Pháp luật đại cương	2
5	Luật bản quyền	1
6	Tâm lý học đại cương	2
<b>Cộng</b>		<b>5</b>

#### 8.1.3 Nhân văn – Nghệ thuật (2 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
7	Mỹ học đại cương	2
<b>Cộng</b>		<b>2</b>

#### 8.1.4 Ngoại ngữ (16 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
8	Anh văn 1	4
9	Anh văn 2	3
10	Anh văn 3	3

11	Anh văn 4	3
12	Anh văn 5	3
	<b>Cộng</b>	<b>16</b>

#### 8.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường (4 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
13	Môi trường và con người	1
14	Tin học căn bản	3
	<b>Cộng</b>	<b>4</b>

#### 8.1.6 Giáo dục thể chất (5 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
15	Giáo dục thể chất	5*
	<b>Cộng</b>	<b>5</b>

#### 8.1.7 Giáo dục quốc phòng – An ninh (8 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
16	Giáo dục quốc phòng	8*
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>

\* Không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và toàn khóa học

### 8.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

#### 8.2.1. Kiến thức cơ sở (6 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
17	Lịch sử Âm nhạc phương Tây	2
18	Lịch sử Âm nhạc phương Đông	2
19	Lịch sử nghệ thuật Piano	2
	<b>Cộng</b>	<b>6</b>

## 8.2.2. Kiến thức ngành chính

### Bắt buộc (34 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
20	Phân tích âm nhạc 1	2
21	Phân tích âm nhạc 2	2
22	Ký Xướng âm 1	2
23	Ký Xướng âm 2	2
24	Ký Xướng âm 3	2
25	Piano 1	2
26	Piano 2	2
27	Piano 3	2
28	Piano 4	2
29	Piano 5	2
30	Piano 6	2
31	Piano 7	2
32	Piano 8	2
33	Hòa tấu 1	2
34	Hòa tấu 2	2
35	Hợp xướng 1	2
36	Hợp xướng 2	2
	<b>Cộng</b>	<b>34</b>

### Tự chọn (14 TC)

*Sinh viên chọn 14 tín chỉ từ các học phần dưới đây:*

STT	Học phần	Số tín chỉ
37	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2
38	Kỹ thuật Hòa tấu	2
39	Hòa âm	2
40	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
41	Nghệ thuật học	2
42	Kỹ thuật diễn viên	2

43	Kỹ năng đệm đàn	2
44	Tiếng Ý, Đức, Pháp chuyên ngành	2
45	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	<b>Cộng</b>	<b>18</b>

### 8.2.3. Kiến thức bổ trợ tự do (14 TC)

*Sinh viên chọn 14 tín chỉ từ các học phần dưới đây:*

STT	Học phần	Số tín chỉ
46	Lịch sử tư tưởng triết học phương Đông và Việt Nam	2
47	Lịch sử Âm nhạc Việt Nam	2
48	Cở sở văn hóa Việt Nam	2
49	Lịch sử văn minh thế giới	2
50	Giáo dục học đại cương	2
51	Tôn giáo và nghệ thuật	2
52	Kỹ năng giao tiếp	2
53	Giao tiếp - ứng xử sư phạm	2
54	Phương pháp sư phạm Thanh nhạc	2
	<b>Cộng</b>	<b>18</b>

### 8.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (22 TC)

STT	Học phần	Số tín chỉ
55	Thực tập nghề nghiệp 1	2
56	Thực tập nghề nghiệp 2	2
57	Thực tập nghề nghiệp 3	2
58	Biểu diễn (Dàn nhạc 1)	2
59	Biểu diễn (Dàn nhạc 2)	4
60	Thi tốt nghiệp**	10
	<b>Cộng</b>	<b>22</b>

\*\*Sinh viên tự chọn 1 trong 2 hình thức tốt nghiệp:

- Biểu diễn độc tấu (solo)
- Biểu diễn với dàn nhạc và hợp xướng

## 7. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Đơn vị phụ trách
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5		K. KHCB
	Ký xướng âm 1	3		Bộ môn Âm nhạc
	Pháp luật đại cương	2		K. KHCB
	Piano 1	2		Bộ môn Âm nhạc
	Môi trường và con người	1		K. KHCB
	Anh văn 1	4		K. Ngữ văn Anh
2	Tin học căn bản	3		K. KHCB
	Anh văn 2	3		K. Ngữ văn Anh
	Giáo dục thể chất	5		K. GDTC
	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3		K. KHCB
	Piano 2	2		Bộ môn Âm nhạc
	Ký xướng âm 2	3		Bộ môn Âm nhạc
	Luật bản quyền	1		K. KHCB
	Giáo dục quốc phòng	8		K. GDQP
	Tâm lý học đại cương	2		K. QHCC & TT
3	Lịch sử âm nhạc phương Đông	2		Bộ môn Âm nhạc
	Kỹ thuật đệm đàn	2		Bộ môn Âm nhạc
	Anh văn 3	3		K. Ngữ văn Anh
	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		Bộ môn Văn học
	Ký xướng âm 3	4		Bộ môn Âm nhạc
	Kỹ thuật hòa tấu	2		Bộ môn Âm nhạc
	Piano 3	2		Bộ môn Âm nhạc
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		Bộ môn Văn học
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		K. KHCB
	Lịch sử âm nhạc phương Tây	2		Bộ môn Âm nhạc
	Anh văn 4	3		Khoa Ngữ văn Anh
	Lịch sử văn minh thế giới	2		Bộ môn Văn học



	Mỹ học đại cương	2		Bộ môn Văn học
	Lịch sử nghệ thuật Piano	2		Bộ môn Âm nhạc
	Hòa tấu 1	2		Bộ môn Âm nhạc
	Piano 4	2		Bộ môn Âm nhạc
	Phân tích âm nhạc 1	4		Bộ môn Âm nhạc
5	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2		Bộ môn Âm nhạc
	Piano 5	2		Bộ môn Âm nhạc
	Anh văn 5	3		Khoa Ngữ văn Anh
	Kỹ thuật diễn viên	2		Bộ môn Âm nhạc
	Nghệ thuật học	2		Bộ môn Văn học
	Hòa tấu 2	2		Bộ môn Âm nhạc
	Phân tích âm nhạc 2	3		Bộ môn Âm nhạc
	Hòa âm	3		Bộ môn Âm nhạc
	Tiếng Ý, Đức, Pháp chuyên ngành	2		Bộ môn Âm nhạc
6	Piano 6	2		Bộ môn Âm nhạc
	Hợp xướng 1	4		Bộ môn Âm nhạc
	Giáo dục học đại cương	2		Bộ môn Văn học
	Kỹ năng giao tiếp	2		K. QHCC & TT
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2		Bộ môn Âm nhạc
	Đường lối văn hóa văn nghệ của ĐCS Việt Nam	2		Bộ môn Văn học
	Thực tập nghề nghiệp 1	2		Bộ môn Âm nhạc
	Thực hành biểu diễn (hợp xướng 1)	2		Bộ môn Âm nhạc
7	Piano 7	2		Bộ môn Âm nhạc
	Giao tiếp- ứng xử sư phạm	2		K. QHCC & TT
	Lịch sử tư tưởng triết học phương Đông và Việt Nam	2		K. KHCB
	Thực tập nghề nghiệp 2	2		Bộ môn Âm nhạc
	Thực hành biểu diễn (hợp xướng 2)	4		Bộ môn Âm nhạc
	Tôn giáo và nghệ thuật	2		Bộ môn Văn học
	Phương pháp sư phạm Piano	2		Bộ môn Âm nhạc
	Hợp xướng 2	4		Bộ môn Âm nhạc

8	Piano 8	2		Bộ môn Âm nhạc
	Thực hành biểu diễn	4		Bộ môn Âm nhạc
	Thực tập nghề nghiệp 3	2		Bộ môn Âm nhạc
	Thi tốt nghiệp	10		Bộ môn Âm nhạc

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần:**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lenin (5 tín chỉ)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.4. Xã hội, nhà nước và pháp luật (2 tín chỉ)**

Giúp sinh viên hiểu rõ hệ thống tổ chức xã hội và hệ thống chính trị của nhà nước Việt Nam trong lịch sử và hiện tại. Trên cơ sở đó, sinh viên tìm hiểu và nghiên cứu về những nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, hiểu được các chế tài của pháp luật đối với các tổ chức và lĩnh vực hoạt động liên quan đến PR và truyền thông.

### **9.5. Xã hội học (2 tín chỉ)**

Sinh viên hiểu được xã hội học là gì, chức năng nhiệm vụ của xã hội học, các quy luật hoạt động của đời sống xã hội, cơ cấu tổ chức xã hội, các mối quan hệ xã hội. Trang bị những hiểu biết về quy luật phát triển tất yếu của đời sống, những nhu cầu, triển vọng và xu hướng phát triển xã hội. Qua đó giúp kiểm soát tốt bản thân, điều hòa các mối quan hệ xã hội cho phù hợp. Làm rõ mối liên hệ khách quan vai trò của xã hội học trong công tác nghiên cứu khoa học, trong hoạt động PR và truyền thông.

### **9.5. Mỹ học đại cương (2 tín chỉ)**

Môn học nhằm tạo cho người học hiểu biết, ý thức, khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống - bản thân - nghệ thuật. Qua nghiên cứu, sinh viên hiểu được các khái niệm như đối tượng, chủ thể, khách thể thẩm mỹ, đặc trưng của nghệ thuật, các loại hình nghệ thuật, các mối quan hệ thẩm mỹ và phương thức giáo dục thẩm mỹ.

### **9.6. Tiếng Việt thực hành (2 tín chỉ)**

Trên cơ sở giới thiệu khái lược về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của Tiếng Việt, môn học hướng sinh viên biết cách sử dụng tiếng Việt chuẩn xác, hiệu quả trong công việc báo chí truyền thông và hoạt động PR

### **9.7. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)**

Cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng thể về khái niệm và tính đặc thù của văn hóa; Diễn trình lịch sử của văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức đời sống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, hiểu được những sắc thái đặc trưng của các không gian văn hóa tiêu biểu của đất nước, qua đó tích lũy vốn tri thức chung và sự hiểu biết về Tổ quốc, nâng cao lòng nhân ái và trách nhiệm của mỗi công dân đối với di sản văn hóa dân tộc và tương lai của văn hóa Việt Nam.

### **9.8. Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)**

Mô tả các hiện tượng tâm lý của con người, quy luật và cơ chế hình thành, các biểu hiện và sự phát triển trong đời sống. Phương thức nghiên cứu, phân tích, xử lý các hiện tượng tâm lý cá nhân và đám đông nhằm hỗ trợ cho việc xây dựng, củng cố hình ảnh của doanh nghiệp hay tổ chức trước cộng đồng.

### **9.9. Văn học Việt Nam (2 tín chỉ)**

Sinh viên tiếp cận một cách khái lược về tổng quan lịch sử văn học Việt Nam, chủ yếu là văn học thời kỳ hiện đại với ba giai đoạn quan trọng: 1930-1945; 1945-1975 và thời kỳ đổi mới từ 1986-nay. Ngoài việc nghiên cứu những đặc điểm nổi bật của từng giai đoạn, sinh viên còn được tìm hiểu một số tác gia, tác phẩm tiêu biểu có quan hệ mật thiết với ngành quan hệ công chúng và truyền thông.

### **9.10. Anh văn cơ bản 1,2,3,4 (12 tín chỉ)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng cần thiết nhằm thực hành giao tiếp thông thường cũng như bước đầu giao tiếp trong công việc chuyên ngành và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

### **9.11. Anh văn chuyên ngành 1, 2 (6 tín chỉ)**

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng cần thiết để có thể giao tiếp trong công việc liên quan đến chuyên ngành của mình. Yêu cầu sinh viên phải đạt ToEIC 450 trở lên.

### **9.12. Tin học đại cương (3 tín chỉ)**

Nắm vững các vấn đề tổng quan về máy tính, các lý thuyết cơ bản và ứng dụng thành thạo các chương trình thông thường như Microsoft Word, Excel, Internet, Powerpoint

### **9.13. Môi trường và con người (2 tín chỉ)**

Môn học được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên về môi trường, giúp sinh viên lĩnh hội những kiến thức cơ bản về môi trường, mối quan hệ tương hỗ giữa con người và môi trường, cơ sở khoa học môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

### **9.14. Phương pháp NCKH (2 tín chỉ)**

Môn học tiên quyết: Xã hội học

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Ngoài những vấn đề cơ bản, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp khai thác và thu thập thông tin từ thực tế xã hội (văn hóa, kinh tế, giáo dục...). Qua đó, môn học giúp sinh viên tìm ra được hướng đi đúng đắn cho đề tài nghiên cứu của mình.

### **9.15. Kinh tế học đại cương (2 tín chỉ)**

Môn học tiên quyết: Toán ứng dụng

Giới thiệu những vấn đề chung của kinh tế học, cơ chế thị trường và vai trò kinh tế nhà nước; Kinh tế học vi mô: người tiêu dùng, tổ chức và hành vi của doanh nghiệp; Kinh tế học vĩ mô: những vấn đề cơ bản như mục tiêu và công cụ, hạch toán thu nhập quốc dân, tổng cầu và tổng cung, tiền tệ và ngân hàng, thất nghiệp và lạm phát, thương mại và hệ thống tiền tệ quốc dân.

### **9.16. Pháp luật truyền thông: (2 tín chỉ)**

Môn học tiên quyết: Xã hội, nhà nước, pháp luật

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về pháp luật; quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản (những nguyên tắc cơ bản, bộ máy nhà nước và hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản), pháp luật về báo chí (cơ quan báo chí: các loại hình - nhiệm vụ và quyền hạn; nhà báo, cộng tác viên – nhiệm vụ và quyền hạn); pháp luật về xuất bản (hệ thống pháp luật điều chỉnh về xuất bản, quyền và nghĩa vụ công dân đối với hoạt động xuất bản, quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản).

### **9.17. Lịch sử văn minh thế giới (2 tín chỉ)**

Nội dung môn học cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của các trung tâm văn minh tiêu biểu trên thế giới, qua đó giúp người học hiểu sâu hơn khái niệm liên quan đến học phần, nắm vững về sơ sở hình thành và những thành tựu nổi bật của một số trung tâm văn minh trên thế giới, tìm hiểu

về phương pháp tiếp cận và nghiên cứu một nền văn minh, từ đó rút ra một số quy luật chung về quá trình hình thành phát triển văn minh nhân loại.

### **9.18. Lịch sử âm nhạc phương Tây**

Nội dung môn học Học phần Lịch sử âm nhạc phương Tây là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành Piano. Nghiên cứu các vấn đề về Lịch sử âm nhạc phương Tây từ thời kỳ Nguyên thủy đến thời kỳ cổ điển Viên trong đó có các nội dung cơ bản gồm: Khái quát chung về các giai đoạn và tiến trình hình thành và phát triển nền âm nhạc phương Tây; Nội dung tư tưởng, Phương pháp nghệ thuật, Những thành tựu âm nhạc ở từng thời kỳ; Giới thiệu tác giả, tác phẩm, thể loại âm nhạc tiêu biểu điển hình của từng giai đoạn.

### **9.19. Lịch sử âm nhạc phương Đông**

Nội dung môn học Âm nhạc phương Đông có tên gọi “Eastam music” (TK XVIII) hoặc “Oriental music” (TK XV) có nghĩa là âm nhạc ở phía Đông hoặc âm nhạc của người phương Đông - phong cách phương Đông. Khái quát âm nhạc phương Đông từ cổ đại đến hiện đại trong đó có khái quát đại cương về sự hình thành và phát triển của âm nhạc các nước phương Đông, trong đó có: Âm nhạc dân gian, Âm nhạc truyền thống, Âm nhạc phổ thông, Nghiên cứu các thể loại âm nhạc cơ bản ở các nước phương Đông, những đặc trưng cơ bản của âm nhạc các nước, các khu vực phương Đông.

### **9.20. Lịch sử nghệ thuật Piano**

Nội dung môn học Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc được hình thành và phát triển dựa trên cơ sở của sự ra đời các trường phái âm nhạc chuyên nghiệp trên thế giới nhằm đúc kết, rút kinh nghiệm cũng như định hướng phát triển của nền âm nhạc của từng quốc gia, từng dân tộc cụ thể.

Lịch sử Nghệ thuật Thanh nhạc trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

+ Lịch sử Nghệ thuật Thanh nhạc từ thời Trung cổ (giữa thế kỷ V-VI), thời kỳ Phục Hưng (thế kỷ XIV – XVI), thời kỳ Baroque (đầu thế kỷ XVII - cuối thế kỷ XVIII); thanh nhạc trào lưu cổ điển ( giữa thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX ); thanh nhạc thời kỳ cận đại ( cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX).

+ Lịch sử Nghệ thuật Thanh nhạc Việt Nam từ buổi đầu dựng nước và giữ nước đến nay.

### **9.21. Phân tích âm nhạc 1,2**

Nội dung môn học Phân tích tác phẩm âm nhạc là một trong những môn học cơ bản của âm nhạc, có vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục âm nhạc cho tất cả các sinh viên thuộc các lĩnh vực: biểu diễn, sáng tác, chỉ huy, nghiên cứu, giảng dạy... Môn học Phân tích tác phẩm âm nhạc sẽ hình thành khả năng tư duy âm nhạc, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển tri thức và trí nhớ âm nhạc cho sinh viên. Từ thế kỷ 16, 17 đến nay, ở châu Âu đã hình thành môn Phân tích tác phẩm âm nhạc. Hiện nay trên thế giới và Việt Nam môn Phân tích tác phẩm được bố trí dạy ở tất cả các hệ đào tạo từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học âm nhạc, Đại học Sư phạm âm nhạc. Ở Việt Nam, đã có nhiều tác giả biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy môn Phân tích tác phẩm như Nguyễn Thị Nhung, Tú Hương, Đào Ngọc Dung, Phạm Phương Hoa.

### **9.22. Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Nội dung môn học Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức cơ bản và những quan điểm cũng như đường lối và chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam, là hệ thống đường lối căn bản mang tính định hướng cho quá trình hình thành ý thức hệ của xã hội Việt Nam.

Học phần cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quát xuyên suốt quá trình lãnh đạo của Đảng trong từng giai đoạn, thể hiện trong đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hoá văn nghệ. Những quan điểm cơ bản đó sẽ tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần, là cơ sở để Nhà nước, các ngành có liên quan xây dựng cơ chế chính sách cho phù hợp.

Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam đã được khẳng định trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng và phát triển hiện nay văn hoá có một vị trí, vai

trò đặc biệt quan trọng. Học phần trang bị cho sinh viên hiểu về đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng trong từng thời kỳ cũng như trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay đối với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là việc làm cần thiết, chính sách văn hoá văn nghệ thể hiện sự thích ứng đối với mỗi thời kỳ.

### **9.23. Ký – Xướng âm**

Nội dung môn học Ký – Xướng âm (còn gọi là Đọc- Ghi nhạc) là một trong những môn học đầu tiên và bắt buộc đối với sinh viên, học sinh học âm nhạc, là cơ sở cho việc học tập, tiếp thu và cảm thụ tốt những môn học khác như Lý thuyết âm nhạc, Hoà âm, Lịch sử âm nhạc, Hình thức âm nhạc, Thể loại âm nhạc, Nhạc cụ, Thanh nhạc, Chỉ huy, Sáng tác...

Ký xướng âm 1 bao gồm nội dung các kỹ thuật, kỹ năng xướng âm các tác phẩm âm nhạc có chuyển giọng từ đơn giản đến tương đối phức tạp; các bài có loại nhịp phức tạp, nhịp biến đổi; các bài thuộc điệu thức bảy âm, điệu thức dân gian; xướng âm hai hoặc ba bè phức điệu, hợp điệu... Ký âm các loại giọng từ không đến bảy dấu hóa.

### **9.24. Piano**

Nội dung môn học Piano (8 học phần) giờ học cá nhân, nhằm củng cố, nâng cao và hoàn thiện các vấn đề cơ bản về kỹ thuật biểu diễn đàn Piano. Ngoài các vấn đề kỹ thuật hoàn chỉnh ở các mức độ ngày càng cao, mang tính chuyên nghiệp sinh viên còn được học cách thể hiện nội dung, phong cách và tính nghệ thuật của các tác giả, tác phẩm ở các thời kỳ khác nhau (Tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn, cận đại, đương đại... và các tác phẩm, tác giả Việt Nam).

### **9.25. Hợp xướng**

Môn Hợp xướng được cấu trúc hai học phần gồm bốn tín chỉ. Mỗi học phần là một khối lượng kiến thức riêng biệt nhưng hỗ trợ nhau.

Học phần 1: Giới thiệu nghệ thuật hát hợp xướng và thực hành hát các tác phẩm hợp xướng hai, ba bè từ đơn giản đến phức tạp.

Giúp SV nắm được những kiến thức lý luận cơ bản về nghệ thuật hợp xướng, như: Các loại hợp xướng, tính chất các giọng hát, cách phân bè... và làm quen với các hình thức hát hòa giọng hai, ba bè.

### **9.26. Kỹ thuật diễn viên**

Nội dung môn học Kỹ thuật biểu diễn là môn học bắt buộc đối với diễn viên biểu diễn sân khấu, là hệ thống những bài tập kỹ thuật cơ bản về phương pháp thể nghiệm tâm lý, theo suốt cả cuộc đời hoạt động nghệ thuật của người diễn viên - ca sỹ. Cứ mỗi lần tập vai diễn mới - chương trình mới thì người diễn viên - ca sỹ thực hiện lại từ đầu các quy trình của phương pháp thể nghiệm tâm lý của người diễn viên với nhân vật (Nhạc kịch).

Đối với diễn viên sân khấu Ca nhạc, môn học kỹ thuật diễn viên, hỗ trợ về mặt tâm lý và biểu hiện trên sân khấu, giúp cho người diễn viên - ca sỹ có tâm lý thoải mái, tự tin trong quá trình biểu diễn, thể hiện rõ nội dung tác phẩm và hình tượng nghệ thuật (Ca khúc).

### **9.27. Mỹ học đại cương**

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó sinh viên có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu văn học.

### **9.28. Lịch sử tư tưởng triết học phương Đông và Việt Nam**

Học phần Lịch sử tư tưởng triết học phương Đông và Việt Nam thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Học phần này cung cấp một cách khái quát nhất về lịch sử hình thành tư tưởng triết học của các trường phái triết học ở phương Đông. Trên cơ sở đó giúp người học có cái nhìn bao quát hơn về tư tưởng văn hóa phương

Đồng nói chung. Góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng Thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn cho sinh viên.

### **9.29. Âm nhạc truyền thống Việt Nam**

Nội dung môn học được phân chia làm hai tín chỉ, mỗi tín chỉ là một khối lượng kiến thức riêng, hỗ trợ cho nhau theo tiêu chí thể loại đã học:

- + Tín chỉ một: Khái quát chung về âm nhạc truyền thống Việt Nam và các thể loại cơ bản của nó.
- + Tín chỉ hai: Giới thiệu một số thể loại âm nhạc và kịch hát truyền thống Việt Nam tiêu biểu và nêu đặc trưng âm nhạc một số thể loại ca nhạc truyền thống tiêu biểu ở ba miền.

### **9.30. Kỹ thuật hòa tấu**

Nội dung môn học đệm đàn ở bậc Đại học đòi hỏi sinh viên phải có trình độ đệm đàn cao hơn, đảm bảo độ chính xác các chi tiết của bài. Đi sâu vào các thể loại của tác phẩm qua các tác giả.

Vận dụng các kiến thức của các môn cơ sở ngành để ứng dụng vào việc giải quyết bài đệm, phân câu, hơi thở, ngôn ngữ âm nhạc với ý thức tự lập.

Trong thể loại Concerto, chú ý sự đa dạng về âm thanh thể hiện ngôn ngữ âm nhạc của các loại nhạc cụ, từ đó thể hiện được sự phong phú tính năng của các nhạc cụ của dàn nhạc, dù tổng phổ của dàn nhạc đã được viết rút gọn cho đàn piano.

Nâng cao bản lĩnh trong khi thể hiện nội dung tác phẩm qua âm nhạc và kỹ thuật, kỹ năng biểu diễn hòa tấu, nhưng lại phải làm đúng vai trò của người đệm đàn: đó là giúp cho phần solo đạt hiệu quả cao.

Trong phần đệm cho hát, chú ý hơi thở của hát, của câu nhạc, nhất là trong các loại ca kịch (vì phần piano thường thay thế cho dàn nhạc).

Tăng cường khả năng thị tấu, nắm bắt nhanh tinh thần và nội dung của tác phẩm.

### **9.31. Phát âm Tiếng Ý, Đức, Pháp, Nga chuyên ngành**

Nội dung môn học rất cần thiết cho cả Sinh viên học chuyên ngành Piano và sinh viên các chuyên ngành khác. Những thuật ngữ về tốc độ, cường độ âm nhạc, sắc thái âm nhạc..... thường được sử dụng trong các tác phẩm âm nhạc là tiếng Ý, Đức, Pháp. Trong suốt quá trình học tập, các em luôn luôn phải hiểu và sử dụng những thuật ngữ chuyên môn có trong các tác phẩm khí nhạc cũng như thanh nhạc.

Môn học Phát âm Tiếng Ý, Đức, Pháp chuyên ngành là môn học rèn luyện cho sinh viên về kỹ năng phát âm cơ bản, những từ vựng chuyên ngành trong tác phẩm (được sử dụng bằng các thứ ngôn ngữ trên).

### **9.32. Hòa âm**

Nội dung môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hợp âm ba chính và hòa âm bốn bè, các thể đảo của hợp âm ba và hợp âm bảy át, các hợp âm phụ, chuyển giọng công năng cấp I.

### **9.33. Phương pháp sư phạm Piano**

Nội dung môn học Phương pháp sư phạm Piano cung cấp một cách có hệ thống những cơ sở lí luận về phương pháp dạy học Piano, phương pháp học Piano trên cơ sở giải thích một cách khoa học và tương đối toàn diện nhiều vấn đề về kỹ thuật Piano của các trường phái Piano thế giới để vận dụng một cách phù hợp, có kết quả vào việc giảng dạy và học tập Piano. Phương pháp sư phạm âm nhạc nói chung và phương pháp sư phạm Piano nói riêng là hết sức đa dạng. Vì vậy, để giảng dạy môn học tốt, giảng viên phải thường xuyên cập nhật thông tin, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, bổ sung, hoàn thiện nội dung dạy học nhằm đảm bảo trang bị cho người học hệ thống tri thức khoa học, phù hợp, cập nhật, hiện đại, tiên tiến.

Thông qua học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận phương pháp dạy học Piano, bao gồm; Hơi thở, khẩu hình, phân loại giọng, vị trí âm thanh; tiêu chuẩn âm thanh sau vị trí âm thanh, luyện ngón, hợp âm, pedal, sắc thái...phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy; phương pháp tiếp cận từng đối tượng sinh viên và cách giải quyết cho từng trường hợp trong quá trình thực hiện giáo án; Phương pháp đánh giá sinh viên trong quá trình giảng dạy.

#### **9.34. Kỹ năng đệm đàn**

Nội dung môn học đệm đàn ở bậc Đại học đòi hỏi sinh viên phải có trình độ đệm đàn cao hơn, đảm bảo độ chính xác các chi tiết của bài. Đi sâu vào các thể loại của tác phẩm qua các tác giả.

Vận dụng các kiến thức của các môn cơ sở ngành để ứng dụng vào việc giải quyết bài đệm, phân câu, hơi thở, ngôn ngữ âm nhạc với ý thức tự lập.

Trong thể loại Concerto, chú ý sự đa dạng về âm thanh thể hiện ngôn ngữ âm nhạc của các loại nhạc cụ, từ đó thể hiện được sự phong phú tính năng của các nhạc cụ của dàn nhạc, dù tổng phổ của dàn nhạc đã được viết rút gọn cho đàn piano.

Nâng cao bản lĩnh trong khi thể hiện nội dung tác phẩm qua âm nhạc và kỹ thuật, kỹ năng biểu diễn hòa tấu, nhưng lại phải làm đúng vai trò của người đệm đàn: đó là giúp cho phần solo đạt hiệu quả cao.

Trong phần đệm cho hát, chú ý hơi thở của hát, của câu nhạc, nhất là trong các loại ca kịch (vì phần piano thường thay thế cho dàn nhạc).

Tăng cường khả năng thị tấu, nắm bắt nhanh tinh thần và nội dung của tác phẩm.

#### **9.35. Lịch sử âm nhạc Việt Nam**

Nội dung môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về diễn trình lịch sử âm nhạc Việt Nam và giới thiệu một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu qua từng thời kỳ: Thời đại Hùng Vương; thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc; thời đầu xây dựng và củng cố quốc gia phong kiến độc lập tự chủ; thời kỳ cực thịnh chuyển sang suy thoái và suy sụp của chế độ phong kiến ở Việt Nam; từ khi Pháp xâm lược đến cách mạng Tháng Tám năm 1945 và từ năm 1945 đến nay.

Ngoài ra, môn học còn là sự kết nối với các môn nghệ thuật khác, như: Nghệ thuật học, mỹ học... trong quá trình nghiên cứu tiếp cận đa ngành để so sánh, phân biệt nó với lịch sử âm nhạc của các nước ở Đông Nam Á cũng như châu Á và các châu lục khác.

#### **9.36. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung môn học Văn hóa Việt Nam là một thực thể phức hợp phong phú, thống nhất trong đa dạng, có lịch sử trên bốn nghìn năm. Văn hóa Việt Nam phản ánh quá trình vận động của lịch sử Việt Nam, trong đó yếu tố tộc người Kinh làm chủ đạo và sự chung sống thuận hòa của 54 dân tộc khác đã tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Do vậy môn cơ sở văn hóa Việt Nam giúp sinh viên nhận thức được hệ thống kiến thức bao gồm; những lý luận cơ bản về văn hóa và văn hóa học, đặc trưng, cấu trúc và tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam trong mỗi giai đoạn lịch sử của dân tộc.

#### **9.37. Lịch sử văn minh thế giới**

Nội dung môn học Lịch sử văn minh thế giới có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người. Nội dung cơ bản của các bài học đề cập đến những điều kiện hình thành nền văn minh, giới thiệu trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội, sơ lược lịch sử hình thành và cấu trúc nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật và văn học nghệ thuật.

Phản mở đầu phân tích những nét chung về các khái niệm văn minh, văn hóa phân kết luận nêu lên những nét khái quát trong tiến trình phát triển của lịch sử văn minh nhân loại, sự vận dụng vào quá trình hội nhập, các trào lưu văn minh thế giới và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trên cơ sở những kiến thức khoa học, môn học có nhiệm vụ góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và giữ gìn những sản phẩm vật chất, tinh thần của văn minh nhân loại, biết vận dụng hữu ích vào việc hoàn thiện nhân cách của mỗi người và kiến thiết đất nước theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm bắt kịp với xu thế phát triển của thời đại.

### **9.38. Giáo dục học đại cương**

Nội dung môn học gồm hệ thống những lý luận cơ bản về giáo dục học đại cương, như: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học; các khái niệm của giáo dục học; vai trò của di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục Việt Nam và những nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục.

### **9.39. Tôn giáo và nghệ thuật**

Nội dung môn học Tôn giáo và nghệ thuật bao gồm Khoa học Nhân văn và nghệ thuật: Văn học – Nghệ thuật – Tôn giáo. Hướng mỗi quan tâm chủ yếu vào Tôn giáo và VHNT ở Việt Nam.

### **9.40. Nghệ thuật học**

Nội dung môn học Giới thiệu 1 số tác phẩm tiêu biểu trong theo từng giai đoạn văn học Nhật Bản. Sinh viên sẽ đọc và phân tích tác phẩm để hiểu hơn về cách suy nghĩ của các tác gia ở mỗi thời đại.

### **9.41. Giao tiếp - Ứng xử sư phạm**

Nội dung môn học trang bị những tri thức và kỹ năng giao tiếp và ứng xử giữa giáo viên với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và xã hội trong các hoạt động giáo dục nhà trường. Nội dung học phần trình bày hệ thống lý luận về các phương tiện, phong cách, kỹ năng giao tiếp, ứng xử SP đồng thời hướng dẫn giải quyết các tình huống sư phạm.

### **9.42. Thực tập nghề nghiệp**

Nội dung môn học Thực hành nghề nghiệp đối với sinh viên Thanh nhạc là thực hành tổng hợp các nội dung đào tạo của chuyên ngành. Sinh viên được dịp tổng hợp kiến thức và kỹ năng để thực hành biểu diễn dưới các hình thức đơn ca, tốp ca, trích đoạn, hợp xướng trong các chương trình biểu diễn của nhà trường và các chương trình biểu diễn phục vụ các hoạt động xã hội.

### **9.43. Biểu diễn**

Nội dung môn học Biểu diễn với đàn nhạc là môn học bắt buộc đối với sinh viên Piano. Môn học giúp cho sinh viên có khả năng đón bắt được ý đồ của dàn nhạc đệm hát ở cả ba dòng nhạc: Thính phòng, dân gian và nhạc nhẹ. Giúp cho sinh viên có tâm lý thoải mái, tự tin trong quá trình biểu diễn, thể hiện rõ nội dung tác phẩm và hình tượng nghệ thuật của tác phẩm.

### **9.44. Kỹ thuật hòa tấu**

Nội dung môn học của môn đệm đàn ở bậc Đại học đòi hỏi sinh viên phải có trình độ đệm đàn cao hơn, đảm bảo độ chính xác các chi tiết của bài. Đi sâu vào các thể loại của tác phẩm qua các tác giả.

Vận dụng các kiến thức của các môn cơ sở ngành để ứng dụng vào việc giải quyết bài đệm, phân câu, ngôn ngữ âm nhạc với ý thức tự lập.

Trong thể loại Concerto, chú ý sự đa dạng về âm thanh thể hiện ngôn ngữ âm nhạc của các loại nhạc cụ, từ đó thể hiện được sự phong phú tính năng của các nhạc cụ của dàn nhạc, dù tổng phổ của dàn nhạc đã được viết rút gọn cho đàn piano.

Nâng cao bản lĩnh trong khi thể hiện nội dung tác phẩm qua âm nhạc và kỹ thuật, kỹ năng biểu diễn hòa tấu, nhưng lại phải làm đúng vai trò của người đệm đàn: đó là giúp cho phần solo đạt hiệu quả cao.



Trong phần đệm cho hát, chú ý hơi thở của hát, của câu nhạc, nhất là trong các loại ca kịch (vì phần piano thường thay thế cho dàn nhạc).

Tăng cường khả năng thị tấu, nắm bắt nhanh tinh thần và nội dung của tác phẩm.

#### **9.45. Chương trình tốt nghiệp**

Nội dung môn học là chương trình học ôn tập nâng cao hướng dẫn sinh viên hoàn thiện các tác phẩm Piano nằm trong chương trình thi tốt nghiệp, giúp các em hoàn thiện tốt các kỹ thuật Piano, thể hiện các tác phẩm một cách nhuần nhuyễn và chuyên nghiệp, đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành học.